

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15-3-2021

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Văn Thanh
- Bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 608/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Dương Công T**, sinh năm 1964 (*xin vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp VT, thị trấn C D, huyện C P, tỉnh A G.

- Bị đơn: Bà **Phạm Thị U**, sinh năm 1959 (*xin vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp T T, xã T, huyện C L, tỉnh TG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/12/2020, nguyên đơn ông Dương Công T trình bày: Ông và bà Phạm Thị U kết hôn vào năm 1998, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về lối sống. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà U; Về con chung, tài sản chung và nợ chung đều không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại tờ tự khai ngày 12/3/2021, bị đơn bà Phạm Thị U trình bày: Bà đồng ý ly hôn với ông T; Về con chung, tài sản chung và nợ chung đều không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn ông Dương Công T và bị đơn bà Phạm Thị U đều có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Dương Công T khởi kiện xin ly hôn bà Phạm Thị U, bà U có địa chỉ cư trú tại ấp T T, xã T, huyện C L, tỉnh TG. Do vậy, căn cứ quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Công T và bà Phạm Thị U kết hôn vào năm 1998, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 10, ngày 07/12/1998 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy quan hệ hôn nhân giữa ông, bà đã thật sự đổ vỡ không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, bởi lẽ theo ông T và bà U trình bày thì sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc chỉ được thời gian đầu, đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn và đã tự sống ly thân đến nay, không ai còn quan tâm lẫn nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về lối sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không hạnh phúc, đồng thời bản thân ông, bà tự nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm nên mong muốn được ly hôn chứ không đoàn tụ. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa ông T và bà U thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho ông, bà ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà U trình bày không có con chung, tài sản chung, nợ chung, và cũng không có yêu cầu gì về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Ông T khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Công T. Cho ông Dương Công T được ly hôn bà Phạm Thị U.

2. Về án phí: Ông Dương Công T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm. Ông đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006236 ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy xem như thi hành xong.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CC THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Tân Phong, HCL, TG;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan